

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010

CÔNG TY
CỔ PHẦN TIE

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2010	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	13 - 31
8. Phụ lục	32 - 33

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần TIE được thành lập từ việc cổ phần hóa Doanh nghiệp Nhà nước là Công ty sản xuất kinh doanh Xuất nhập khẩu TIE. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103002484 ngày 13 tháng 7 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi từ lần 1 đến lần 10 về việc bổ sung nghề kinh doanh, thay đổi người đại diện pháp luật và tăng vốn điều lệ.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

Cổ đông	Số cổ phiếu	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Nhà nước	6.699.000	66.990.000.000	70
Các cổ đông khác	2.870.900	28.709.000.000	30
Cộng	9.569.900	95.699.000.000	100

Mệnh giá một cổ phiếu: 10.000 VND/cổ phiếu

Trụ sở hoạt động

Trụ sở chính

Địa chỉ : 376 Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : 38 330 855 - 38 393 054

Fax : 38 332 754

Mã số thuế : 030 117 3454

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí nghiệp Cơ điện TIE	Khu sản xuất Bình Chuẩn, Huyện Thuận An, Tỉnh Bình Dương
Chi nhánh Phú Quốc	135 Nguyễn Trung Trực, Huyện Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang
Chi nhánh Công ty Cổ phần TIE tại Hà Nội	92 Kim Liên mới, Phường Phương Liên, quận Đống Đa, TP. Hà Nội
Chi nhánh Công ty Cổ phần TIE tại Cần Thơ	32 Lý Thường Kiệt, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ



CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hoạt động chính của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là: Thiết kế, sản xuất, gia công lắp ráp và kinh doanh các mặt hàng điện tử dân dụng; Sản xuất và kinh doanh thiết bị lạnh, máy phát điện, động cơ và phụ tùng rời cung cấp cho ngành điện lực (trừ tái chế phế thải nhựa-kim loại); Kinh doanh, xuất nhập khẩu linh kiện điện tử, máy móc đo lường thí nghiệm điện-điện tử-thiết bị viễn thông; Mua bán tư liệu sản xuất hóa chất, vật tư, nguyên phụ liệu, thiết bị phụ tùng, máy móc phục vụ sản xuất công nông nghiệp, vật liệu xây dựng và trang trí nội thất, hàng tiêu dùng, phương tiện vận tải và phụ tùng; Dịch vụ lao động; Thiết lập mạng lưới thiết bị Internet, cung cấp dịch vụ truy nhập Internet công cộng; Sản xuất, lắp ráp thiết bị buru chính viễn thông; Sản xuất, gia công, mua bán các sản phẩm cơ khí; Kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế và nội địa; Kinh doanh nhà hàng, khách sạn (không hoạt động kinh doanh tại TP. Hồ Chí Minh); Vận chuyển hành khách bằng đường thủy, taxi theo hợp đồng; Cho thuê nhà xưởng, kho bãi; Các dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng trên Internet: dịch vụ thư điện tử; dịch vụ thư thoại; dịch vụ truy nhập cơ sở dữ liệu và thông tin trên mạng, dịch vụ trao đổi dữ liệu điện tử (EDI), dịch vụ Fax nâng cao hay gia tăng giá trị bao gồm lưu trữ và gửi, lưu giữ và truy cập, dịch vụ chuyển đổi mã, hiệu; dịch vụ xử lý dữ liệu và thông tin trên mạng; các dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng khác theo quy định của Bộ Bru chính Viễn thông; Đại lý ký gửi hàng hóa; Tư vấn, thiết kế phần mềm máy tính; Tư vấn, thiết kế, lắp đặt mạng máy tính; Mua bán hàng thủ công mỹ nghệ, hàng thủy sản chế biến, nước giải khát (trừ kinh doanh dịch vụ ăn uống); Đại lý kinh doanh xăng dầu; Cho thuê văn phòng; Bán buôn, bán lẻ sản phẩm thuốc lá nội, thuốc Lào; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Kinh doanh bất động sản.

Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty

Năm 2010 Công ty triển khai Hợp đồng hợp tác kinh doanh Đầu tư dự án cao ốc văn phòng với Công ty Cổ phần Bất động sản Eximland tại địa điểm 376 Điện Biên Phủ, phường 11, quận 10, TP. Hồ Chí Minh. Công ty đã ghi nhận 22 tỷ VND khoản đền bù giải phóng mặt bằng của dự án vào thu nhập trong năm.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 33).

Trong năm Công ty thực hiện phân phối bổ sung cổ tức 5% trên vốn từ lợi nhuận năm 2009.

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2010 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đặng Ngọc Hùng	Chủ tịch	30 tháng 3 năm 2007	-
Ông Vũ Quốc Vinh	Thành viên	01 tháng 12 năm 2010	-
Bà Huỳnh Thị Dung	Thành viên	27 tháng 8 năm 2008	01 tháng 12 năm 2010
Bà Trần Thị Bé Ba	Thành viên	08 tháng 6 năm 2004	-
Ông Nguyễn Văn Thọ	Thành viên	30 tháng 3 năm 2007	-
Ông Lâm Quan Việt Hải	Thành viên	30 tháng 3 năm 2007	-

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Thân Nam Y	Trưởng ban	30 tháng 3 năm 2007	-
Ông Đặng Chu Dũng	Thành viên	24 tháng 4 năm 2009	-
Bà Bùi Thị Thanh Hồng	Thành viên	24 tháng 4 năm 2009	-



CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Vũ Quốc Vinh	Tổng Giám đốc	01 tháng 12 năm 2010	-
Bà Huỳnh Thị Dung	Tổng Giám đốc	06 tháng 6 năm 2008	01 tháng 12 năm 2010
Bà Trần Thị Bé Ba	Phó Tổng Giám đốc	05 tháng 4 năm 2007	-
Ông Đoàn Vinh Quang	Phó Tổng Giám đốc	11 tháng 6 năm 2008	-

Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Phạm Thủy Oanh	Kế toán trưởng	30 tháng 6 năm 2008

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính tổng hợp được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Vũ Quốc Vinh
Tổng Giám đốc

Ngày 04 tháng 4 năm 2011



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0379/2011/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP NĂM 2010 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TIE**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2010 của Công ty Cổ phần TIE gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 24 tháng 3 năm 2011, từ trang 06 đến trang 33 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính tổng hợp không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính tổng hợp; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp sau khi đã điều chỉnh theo ý kiến của kiểm toán viên đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần TIE tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



Nguyễn Chí Dũng - Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0100/KTV

Hồ Văn Tùng - Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0092/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 4 năm 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 376 Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		141.638.420.123	128.475.760.675
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	16.798.113.156	34.909.419.022
1. Tiền	111		15.798.113.156	7.734.765.022
2. Các khoản tương đương tiền	112		1.000.000.000	27.174.654.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		2.851.260.000	2.320.460.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	5.729.060.000	4.832.060.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(2.877.800.000)	(2.511.600.000)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		70.564.548.926	49.296.789.867
1. Phải thu khách hàng	131	V.4	26.355.372.490	20.586.558.712
2. Trả trước cho người bán	132	V.5	3.653.396.328	4.045.641.722
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.6	43.800.780.108	27.909.589.433
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.7	(3.245.000.000)	(3.245.000.000)
IV. Hàng tồn kho	140		46.112.065.682	39.345.113.140
1. Hàng tồn kho	141	V.8	53.231.039.920	41.744.680.971
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.9	(7.118.974.238)	(2.399.567.831)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		5.312.432.359	2.603.978.646
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.10	148.027.422	43.967.595
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		3.835.553.333	2.070.911.051
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.11	690.030.771	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.12	638.820.833	489.100.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 376 Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		154.881.289.898	140.377.422.485
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		52.890.137.286	29.414.444.238
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.13	11.260.133.100	11.052.865.265
<i>Nguyên giá</i>	222		19.178.570.004	19.510.889.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(7.918.436.904)	(8.458.023.735)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.14	18.089.005.769	13.925.252.609
<i>Nguyên giá</i>	228		18.912.163.156	14.389.663.156
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(823.157.387)	(464.410.547)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.15	23.540.998.417	4.436.326.364
III. Bất động sản đầu tư	240	V.16	12.916.071.351	13.189.449.159
<i>Nguyên giá</i>	241		13.668.890.643	13.668.890.643
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		(752.819.292)	(479.441.484)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		87.512.002.670	96.773.015.448
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.17	59.634.905.280	68.663.556.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.18	29.549.459.448	29.549.459.448
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.19	(1.672.362.058)	(1.440.000.000)
V. Tài sản dài hạn khác	260		1.563.078.591	1.000.513.640
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.20	1.563.078.591	1.000.513.640
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		296.519.710.021	268.853.183.160

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 376 Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		69.143.154.375	68.030.952.544
I. Nợ ngắn hạn	310		69.066.334.532	67.934.048.758
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.21	34.121.898.032	10.046.495.436
2. Phải trả người bán	312	V.22	662.688.508	15.987.045.677
3. Người mua trả tiền trước	313		92.440.821	34.737.130
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.23	791.076.377	1.692.762.173
5. Phải trả người lao động	315		29.907.280	-
6. Chi phí phải trả	316		-	-
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.24	30.055.287.702	35.648.253.327
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.25	3.313.035.812	4.524.755.015
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		76.819.843	96.903.786
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		76.819.843	96.903.786
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		227.376.555.646	200.822.230.616
I. Vốn chủ sở hữu	410		227.376.555.646	200.822.230.616
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.26	95.699.000.000	95.699.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.26	104.948.405.377	90.216.000.652
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.26	11.025.017.419	9.206.202.021
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.26	15.704.132.850	5.701.027.943
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		296.519.710.021	268.853.183.160

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 376 Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số	
		cuối năm	đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		1.317.737.655	1.317.737.655
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		137.619,40	306.454,97
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2011

Hà Hạnh Hoa
Người lập biểu

Phạm Thúy Oanh
Kế toán trưởng



Vũ Quốc Vinh
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 376 Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP
Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	302.296.642.313	278.411.686.182
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	3.559.866.924	7.052.851.453
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	298.736.775.389	271.358.834.729
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	292.222.211.023	265.215.312.122
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		6.514.564.366	6.143.522.607
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	50.870.565.607	40.777.988.966
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	21.724.426.614	(1.340.487.607)
Trong đó: chi phí lãi vay	23		4.511.374.386	234.994.157
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	13.991.900.954	12.996.010.950
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	9.497.351.000	8.942.379.045
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		12.171.451.405	26.323.609.185
11. Thu nhập khác	31	VI.7	32.011.085.618	13.674.754.258
12. Chi phí khác	32	VI.8	3.968.235.586	464.215.338
13. Lợi nhuận khác	40		28.042.850.032	13.210.538.920
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		40.214.301.437	39.534.148.105
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.23	3.600.461.752	2.443.936.036
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>36.613.839.685</u>	<u>37.090.212.069</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>3.826</u>	<u>3.876</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2011



Hà Hạnh Hoa

Hà Hạnh Hoa
Người lập biểu

Phạm Thúy Oanh

Phạm Thúy Oanh
Kế toán trưởng

Vũ Quốc Vinh
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 376 Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		40.214.301.437	39.534.148.105
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.13,14,16	1.622.158.250	1.626.315.999
- Các khoản dự phòng	03		5.317.968.465	(1.050.372.796)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		(320.935.131)	(83.403.409)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3,4,7,8	(57.144.624.518)	(40.585.566.030)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	4.511.374.386	234.994.157
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(5.799.757.111)	(323.883.974)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(12.304.783.666)	(17.023.366.645)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(11.486.358.949)	(27.860.968.424)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		1.400.914.669	688.335.258
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(666.624.778)	389.988.308
- Tiền lãi vay đã trả	13		(4.511.374.386)	(234.994.157)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.23	(5.870.106.274)	(520.323.450)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	804.801.584
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(6.373.591.567)	(1.986.067.021)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(45.611.682.062)	(46.066.478.521)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(25.315.039.977)	(9.484.304.995)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	22.292.805.829	7.741.481.248
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(897.000.000)	
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	8.217.437.752
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(2.116.318.559)	
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		17.855.666.200	
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		16.985.218.976	21.594.354.782
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		28.805.332.469	28.068.968.787

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 376 Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.21	193.101.646.962	25.324.756.274
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.21	(169.026.244.366)	(18.207.026.484)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.26	(25.701.294.000)	8.762.592.750
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(1.625.891.404)	15.880.322.540
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(18.432.240.997)	(2.117.187.194)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	34.909.419.022	36.943.202.807
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		320.935.131	83.403.409
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	16.798.113.156	34.909.419.022

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2011

Hà Hạnh Hoa
Người lập biểu

Phạm Thúy Oanh
Kế toán trưởng



Vũ Quốc Vinh
Tổng Giám đốc

D.410
C
TRÁCH
KIẾ
T
AN IT

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 376 Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Năm 2010

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất – Thương mại.
- Ngành nghề kinh doanh** : Thiết kế sản xuất, gia công lắp ráp và kinh doanh các mặt hàng điện tử dân dụng; Cho thuê nhà xưởng, kho bãi; Đại lý ký gửi hàng hóa; Tư vấn và thiết kế phần mềm máy tính cũng như mạng máy tính.
- Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 Công ty có 157 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 là 163 nhân viên).
- Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**
Trong 6 tháng đầu năm 2010 Công ty triển khai Hợp đồng hợp tác kinh doanh Đầu tư dự án cao ốc văn phòng với Công ty Cổ phần Bất động sản Exim tại địa điểm 376 Điện Biên Phủ, phường 11, quận 10, TP. Hồ Chí Minh. Công ty đã ghi nhận 22 tỷ VND khoản đền bù giải phóng mặt bằng của dự án vào thu nhập trong năm.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.
- Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.

2042
CÔNG
NHIỆM
M T O
U V
P H C

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 376 Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên và phương pháp tính giá hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	8 - 50
Máy móc và thiết bị	5 - 8
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 5

148
TY
HỮU
ÁN V
ĂN
CH

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 376 Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

6. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Công ty hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư là 50 năm.

7. Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao trong 10 năm.

Bản quyền phần mềm máy tính

Bản quyền phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra để mua bản quyền sử dụng phần mềm Microsoft. Chi phí này được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 10 năm.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao trong 50 năm đối với 38.887,9 m² đất tại xã Bình Chuẩn, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương và không tính khấu hao đối với diện tích 173,3 m² đất tại 249 Nguyễn Trung Trực, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

9. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán và công ty liên kết được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các công ty liên kết được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 376 Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

10. Chi phí trả trước dài hạn

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

11. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

12. Trích lập quỹ dự phòng trợ mất việc làm và Bảo hiểm thất nghiệp

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 tại Công ty. Mức trích quỹ dự phòng trợ mất việc làm là 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Bộ Tài chính. Trường hợp quỹ dự phòng trợ mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc trong năm thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 người sử dụng lao động phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp người sử dụng lao động không phải trích lập dự phòng trợ cấp mất việc làm cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009. Tuy nhiên trợ cấp thôi việc trả cho người lao động đủ điều kiện cho thời gian làm việc trước ngày 01 tháng 01 năm 2009 là mức lương bình quân trong vòng sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc.

13. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

14. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 376 Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

16. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2009 : 17.941 VND/USD
31/12/2010 : 18.932 VND/USD

17. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu gia công

Doanh thu cung cấp dịch vụ gia công được ghi nhận khi hàng hoá đã được gia công xong và được khách hàng chấp nhận. Doanh thu cung cấp dịch vụ gia công không được ghi nhận nếu có những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 376 Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	581.053.834	295.269.230
Tiền gửi ngân hàng	15.217.059.322	7.439.495.792
Các khoản tương đương tiền	1.000.000.000	27.174.654.000
<i>Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống</i>		
Cộng	16.798.113.156	34.909.419.022

2. Đầu tư ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn				
- Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Việt	20.000	980.000.000	20.000	980.000.000
- Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Địa ốc Hòa Bình	6	60.000	6	60.000
- Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và KCN Sông Đà	15.000	1.872.000.000	12.000	1.842.000.000
- Công ty Cổ phần Dầu Tường An	6.000	828.000.000	6.000	828.000.000
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương tín	94.500	2.049.000.000	40.000	1.182.000.000
Cộng		5.729.060.000		4.832.060.000

Lý do thay đổi các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn:

- Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và KCN Sông Đà: tăng do mua thêm 3.000 cổ phiếu với giá mua và chi phí mua là 30.000.000 VND.
- Cổ phiếu Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương tín: tăng do mua thêm 30.000 cổ phiếu với giá mua và chi phí mua là 699.000.000 VND, tăng 14.000 cổ phiếu do thực hiện quyền mua với giá 12.000 VND/cổ phiếu giá trị là 168.000.000 VND và nhận 10.500 cổ phiếu thưởng.

3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

Dự phòng cho đầu tư chứng khoán ngắn hạn

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(2.511.600.000)	(3.233.350.000)
Trích lập dự phòng bổ sung	(366.200.000)	(2.511.600.000)
Hoàn nhập dự phòng	-	3.233.350.000
Số cuối năm	(2.877.800.000)	(2.511.600.000)

4. Phải thu khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tại Văn phòng Công ty	25.904.827.888	20.014.694.549
Tại Chi nhánh Cần Thơ	-	200.432.981
Tại Chi nhánh Hà Nội	444.002.602	367.246.182
Tại Chi nhánh Phú Quốc	6.542.000	4.185.000
Cộng	26.355.372.490	20.586.558.712

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 376 Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Văn phòng Công ty	3.645.896.328	4.045.641.722
Tại Chi nhánh Phú Quốc	7.500.000	-
Cộng	<u>3.653.396.328</u>	<u>4.045.641.722</u>

6. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cổ tức và lợi nhuận được chia	37.500.000.000	22.000.000.000
Phải thu Công ty TNHH Dụng cụ điện Việt Nam về các khoản chi hộ	-	1.981.666.853
Công ty Chứng khoán Đông Á	506.176.252	303.699.720
Dự án cao ốc 376 Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10	2.139.255.159	-
Công ty Cổ phần thể hệ mới NGT (*)	3.210.000.000	3.210.000.000
Các khoản phải thu khác	445.348.697	414.222.860
Cộng	<u>43.800.780.108</u>	<u>27.909.589.433</u>

(*) Khoản phải thu Công ty Cổ phần thể hệ mới NGT đã được lập dự phòng do khó có khả năng thu hồi.

7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán của:		
Ông Lê Nguyên Vũ	(35.000.000)	(35.000.000)
Công ty Cổ phần thể hệ mới NGT	(3.210.000.000)	(3.210.000.000)
Cộng	<u>(3.245.000.000)</u>	<u>(3.245.000.000)</u>

8. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hàng mua đang đi trên đường	1.111.567.756	-
Nguyên liệu, vật liệu	147.753.298	155.213.099
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	42.454.842	48.370.209
Thành phẩm	243.171.758	165.469.217
Hàng hóa	51.686.092.266	41.375.628.446
Cộng	<u>53.231.039.920</u>	<u>41.744.680.971</u>

9. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Khoản dự phòng giảm giá cho hàng hóa.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	(2.399.567.831)	(577.682.827)
Trích lập dự phòng bổ sung	(4.719.406.407)	(2.219.560.958)
Hoàn nhập dự phòng	-	397.675.954
Số cuối năm	<u>(7.118.974.238)</u>	<u>(2.399.567.831)</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 376 Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

10. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Văn phòng Công ty	49.000.000	11.191.077
Tại Chi nhánh Phú Quốc	99.027.422	32.776.518
Cộng	148.027.422	43.967.595

11. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa.

12. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	145.000.000	224.100.000
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	493.820.833	265.000.000
Cộng	638.820.833	489.100.000

13. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	14.031.818.843	1.636.291.433	3.183.448.620	659.330.104	19.510.889.000
Mua sắm mới	-	-	1.572.840.728	115.027.196	1.687.867.924
Thanh lý, nhượng bán	(1.318.104.478)	(114.654.954)	(587.427.488)	-	(2.020.186.920)
Số cuối năm	12.713.714.365	1.521.636.479	4.168.861.860	774.357.300	19.178.570.004
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	489.777.102	1.439.185.387	166.000.000	201.155.896	2.296.118.385
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	5.211.193.720	1.583.813.535	1.257.449.337	405.567.143	8.458.023.735
Khấu hao trong năm	538.077.970	15.165.552	295.712.782	141.077.298	990.033.602
Thanh lý, nhượng bán	(994.463.914)	(114.654.954)	(420.501.565)	-	(1.529.620.433)
Số cuối năm	4.754.807.776	1.484.324.133	1.132.660.554	546.644.441	7.918.436.904
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	8.820.625.123	52.477.898	1.925.999.283	253.762.961	11.052.865.265
Số cuối năm	7.958.906.589	37.312.346	3.036.201.306	227.712.859	11.260.133.100
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 376 Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

14. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	<u>Phần mềm quản lý và bản quyền phần mềm</u>	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	858.492.840	13.531.170.316	14.389.663.156
Kết chuyển từ XDCB dở dang	-	4.522.500.000	4.522.500.000
Số cuối năm	858.492.840	18.053.670.316	18.912.163.156
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	214.254.454	250.156.093	464.410.547
Khấu hao trong năm	85.849.284	272.897.556	358.746.840
Số cuối năm	300.103.738	523.053.649	823.157.387
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	644.238.386	13.281.014.223	13.925.252.609
Số cuối năm	558.389.102	17.530.616.667	18.089.005.769

15. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</u>	<u>Kết chuyển khác</u>	<u>Số cuối năm</u>
<i>XDCB dở dang</i>					
Văn phòng 52 Thành Thái	-	1.119.845.524	-	(1.119.845.524)	-
Làm bờ kè Phú Quốc	-	1.410.812.871	-	-	1.410.812.871
Dự án 376 Điện Biên Phủ	-	22.000.000.000	-	-	22.000.000.000
Dự án cửa hàng kinh doanh Điện-Điện tử tin học	-	81.818.182	-	-	81.818.182
Mua đất Phú Quốc	4.000.000.000	522.500.000	(4.522.500.000)	-	-
Khác	436.326.364	-	-	(387.959.000)	48.367.364
Cộng	4.436.326.364	25.134.976.577	(4.522.500.000)	(1.507.804.524)	23.540.998.417

16. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

Quyền sử dụng thửa đất tại đường Dương Đông – An Thới, khu phố 7, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang với tổng diện tích 7.825,9 m². Thời gian sử dụng đất là 50 năm kể từ ngày 10 tháng 12 năm 2007 đến ngày 10 tháng 12 năm 2057.

<u>Chi tiêu</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Nguyên giá	13.668.890.643	-	13.668.890.643
Giá trị hao mòn	479.441.484	273.377.808	752.819.292
Giá trị còn lại	13.189.449.159		12.916.071.351

Tại thời điểm cuối năm Công ty chưa có điều kiện để xác định giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư trên.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 376 Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

17. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Điện tử Samsung Vina ⁽ⁱ⁾	-	53.665.056.000	-	53.665.056.000
Công ty TNHH Dụng cụ Điện Việt Nam ⁽ⁱⁱ⁾	-	5.969.849.280	-	-
Công ty Cổ phần Sài Gòn Sân Bay ⁽ⁱⁱⁱ⁾	-	-	1.485.000	14.998.500.000
Cộng		59.634.905.280		68.663.556.000

- (i) Công ty đầu tư vào Công ty Điện tử Samsung Vina bằng quyền sử dụng 58.200 m² đất tại xã Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh với giá trị tương đương 3.492.000 USD hay 53.665.056.000 VND trong vòng 20 năm kể từ năm 1995, tương đương 20% vốn điều lệ.
- (ii) Trong năm Công ty đã đầu tư góp vốn vào Công ty TNHH Dụng cụ Điện Việt Nam với giá trị là 5.969.849.280 VND, tương đương 49% vốn điều lệ.
- (iii) Khoản đầu tư mua cổ phiếu vào Công ty Cổ phần Sài Gòn Sân Bay với số lượng cổ phiếu 1.485.000, tương đương 33% vốn điều lệ trong năm. Công ty đã bán toàn bộ số cổ phiếu này.

18. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư cổ phiếu các Công ty sau:				
Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam	987.289	12.946.629.448	822.741	12.946.629.448
Công ty Cổ phần vận chuyển Saigon Tourist	58.212	603.120.000	58.212	603.120.000
Công ty Cổ phần dịch vụ bưu chính viễn thông Sài Gòn	1.431.327	8.674.710.000	954.218	8.674.710.000
Công ty Cổ phần bất động sản Rován	500.000	5.000.000.000	500.000	5.000.000.000
Công ty Cổ phần Văn hóa Tân Bình	40.875	2.325.000.000	37.500	2.325.000.000
Cộng		29.549.459.448		29.549.459.448

Lý do thay đổi các khoản đầu tư tài chính dài hạn:

- Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam: tăng do nhận 164.548 cổ phiếu thưởng.
- Cổ phiếu Công ty Cổ phần dịch vụ bưu chính viễn thông Sài Gòn: tăng do nhận 477.109 cổ phiếu thưởng.
- Khoản đầu tư vào Cổ phiếu Công ty Cổ phần Văn hóa Tân Bình tăng do nhận 3.375 cổ phiếu thưởng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 376 Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

19. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

Khoản dự phòng đầu tư chứng khoán dài hạn.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	(1.440.000.000)	(3.590.507.800)
Trích lập dự phòng bổ sung	(232.362.058)	(1.440.000.000)
Hoàn nhập dự phòng	-	3.590.507.800
Số cuối năm	<u>(1.672.362.058)</u>	<u>(1.440.000.000)</u>

20. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi tiết phát sinh</u>	<u>Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Tại Văn phòng Công ty	832.456.322	1.862.749.137	(1.148.091.533)	1.547.113.926
Tại Chi nhánh Cần Thơ	58.467.542	-	(42.502.877)	15.964.665
Tại Chi nhánh Phú Quốc	109.589.776	767.264.636	(876.854.412)	-
Cộng	<u>1.000.513.640</u>	<u>2.630.013.773</u>	<u>(2.067.448.822)</u>	<u>1.563.078.591</u>

21. Vay và nợ ngắn hạn

Khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để phục vụ kế hoạch kinh doanh năm 2010 thông qua hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng số 10.773001/HĐTĐHM ngày 02 tháng 01 năm 2010. Hai bên thỏa thuận nội dung hạn mức cho vay không có đảm bảo bằng tài sản tương đương 70 tỷ VND (bao gồm cả VND và ngoại tệ quy đổi).

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	10.046.495.436	2.158.293.729
Số tiền vay phát sinh	191.939.552.392	25.324.756.274
Chênh lệch tỉ giá	1.162.094.570	770.471.917
Số tiền vay đã trả	(169.026.244.366)	(18.207.026.484)
Số cuối năm	<u>34.121.898.032</u>	<u>10.046.495.436</u>

22. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Văn phòng Công ty	662.688.508	15.983.706.677
<i>Công ty Điện tử Samsung Vina</i>	424.738.969	15.542.538.272
<i>Công ty Young In Electronic</i>	-	389.427.946
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	237.949.539	51.740.459
Tại Chi nhánh Phú Quốc	-	3.339.000
Cộng	<u>662.688.508</u>	<u>15.987.045.677</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 376 Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**23. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	49.985.286	521.372.999	(545.223.305)	26.134.980
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	2.253.125.987	(2.016.283.602)	236.842.385
Thuế xuất, nhập khẩu	-	323.398.568	(266.342.598)	57.055.970
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.579.613.751	3.600.461.752	(5.870.106.274)	(690.030.771)
Thuế thu nhập cá nhân	63.163.136	825.322.017	(417.442.111)	471.043.042
Thuế nhà đất	-	859.450.000	(859.450.000)	-
Các loại thuế khác	-	10.000.000	(10.000.000)	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	22.500.000	(22.500.000)	-
Cộng	<u>1.692.762.173</u>	<u>8.415.631.323</u>	<u>(10.007.347.890)</u>	<u>101.045.606</u>

Thuế nộp thừa được trình bày ở chi tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (xem thuyết minh số V.11).

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Tiền bảo hành, màn hình vi tính, máy tính tiền, máy chiếu...	10%
Hàng hóa xuất khẩu	0%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	40.214.301.437	39.534.148.105
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	2.639.191.454	4.431.997.603
- Các khoản điều chỉnh tăng	6.863.905.048	2.782.728.018
- Các khoản điều chỉnh giảm	(4.224.713.594)	1.649.269.585
Thu nhập chịu thuế	42.853.492.891	43.966.145.708
Thu nhập được miễn thuế	(32.170.513.853)	(30.000.796.930)
Lỗi các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	10.682.979.038	13.965.348.778
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	2.670.744.759	3.491.337.195
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm 30% theo Thông tư 03/TT-BTC	-	(1.047.401.159)
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	2.670.744.759	2.443.936.036
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	929.716.993	-
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	<u>3.600.461.752</u>	<u>2.443.936.036</u>

D-410
 CI
 TRÁCH
 KIỂM
 T
 14/11

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 376 Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với các diện tích đất đang sử dụng tại 376 Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh, 912 Điện Biên Phủ, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh và 52 Thành Thái, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

24. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm y tế	8.724.632	3.534.792
Kinh phí công đoàn	46.322.664	43.952.372
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	10.350.334.000	31.266.678.000
Thù lao HĐQT	208.907.126	242.499.417
Phải trả Công ty Cổ phần Bất động sản Exim - theo Hợp đồng Hợp tác kinh doanh số 03/HĐTIE09	18.460.000.000	-
Công ty TNHH ATP – tiền ứng vốn	803.498.664	3.651.530.000
Các khoản phải trả khác	177.500.616	440.058.746
Cộng	<u>30.055.287.702</u>	<u>35.648.253.327</u>

25. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	4.524.755.015	1.541.450.106
Tăng do trích lập từ lợi nhuận trong năm	4.365.156.956	4.442.058.985
Điều chỉnh theo nghị quyết của Đại hội cổ đông 2008	-	527.312.945
Chi quỹ	(5.576.876.159)	(1.986.067.021)
Số cuối năm	<u>3.313.035.812</u>	<u>4.524.755.015</u>

26. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 1 đính kèm.

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn đầu tư của Nhà nước	66.990.000.000	66.990.000.000
Vốn góp của các cổ đông	28.709.000.000	28.709.000.000
Cộng	<u>95.699.000.000</u>	<u>95.699.000.000</u>

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả trong năm nay là 25.701.294.000 VND (năm trước là 807.307.250 VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 376 Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	9.569.900	9.569.900
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	9.569.900	9.569.900
- Cổ phiếu phổ thông	9.569.900	9.569.900
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.569.900	9.569.900
- Cổ phiếu phổ thông	9.569.900	9.569.900
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu.

Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển và quỹ dự phòng tài chính

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn điều lệ của Công ty.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	302.296.642.313	278.411.686.182
- Doanh thu bán hàng hóa	278.258.352.054	258.347.230.377
- Doanh thu bán thành phẩm	4.316.750.229	5.487.626.143
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	270.758.185	504.335.826
- Doanh thu khác	115.973.705	-
- Doanh thu của Chi nhánh Phú Quốc	13.817.568.709	12.187.660.911
- Doanh thu của Chi nhánh Hà Nội	3.952.843.624	1.259.078.254
- Doanh thu của Chi nhánh Cần Thơ	1.564.395.807	625.754.671
Các khoản giảm trừ doanh thu	(3.559.866.924)	(7.052.851.453)
Hàng bán bị trả lại		
Doanh thu thuần	<u>298.736.775.389</u>	<u>271.358.834.729</u>

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	2.264.688.647	2.173.007.556
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	274.564.617.258	252.311.493.674
Giá vốn Chi nhánh Phú Quốc	10.539.637.279	9.207.081.007
Giá vốn Chi nhánh Hà Nội	3.483.279.145	957.062.441
Giá vốn Chi nhánh Cần Thơ	1.369.988.694	566.667.444
Cộng	<u>292.222.211.023</u>	<u>265.215.312.122</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 376 Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	314.705.123	2.843.287.852
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	127.407.860	-
Lãi đầu tư và doanh thu bán cổ phiếu đầu tư dài hạn	17.855.666.200	7.777.681.248
Cổ tức, lợi nhuận được chia	32.170.513.853	28.251.066.930
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	43.160.672	55.762.521
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	359.111.899	100.460.415
Khác	-	1.749.730.000
Cộng	<u>50.870.565.607</u>	<u>40.777.988.966</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	4.511.374.386	234.994.157
Lỗ do bán chứng khoán	-	36.200.000
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.576.190.402	1.017.286.265
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	38.176.768	17.057.006
Giá vốn bán cổ phiếu Công ty Cổ phần Sài Gòn Sân bay	14.998.500.000	-
Dự phòng và (hoàn nhập dự phòng) giảm giá đầu tư chứng khoán	598.562.058	(2.679.307.800)
Chi phí khác	1.623.000	33.282.765
Cộng	<u>21.724.426.614</u>	<u>(1.340.487.607)</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	4.987.462.981	4.259.273.454
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	-	37.497.617
Chi phí khấu hao tài sản cố định	630.775.975	650.636.566
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	69.808.492	81.872.275
Chi phí bảo hành	152.401.027	39.160.213
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.056.189.750	3.748.430.963
Chi phí bằng tiền khác	5.095.262.729	4.179.139.862
Cộng	<u>13.991.900.954</u>	<u>12.996.010.950</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	5.027.656.734	4.307.245.505
Chi phí vật liệu quản lý	93.624.249	127.885.858
Chi phí đồ dùng văn phòng	207.205.737	323.871.222
Chi phí khấu hao TSCĐ	991.382.275	975.679.433
Thuế, phí và lệ phí	226.284.998	76.347.000,00
Chi phí dịch vụ mua ngoài	862.956.030	1.308.617.635
Chi phí bằng tiền khác	2.088.240.977	1.822.732.392
Cộng	<u>9.497.351.000</u>	<u>8.942.379.045</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 376 Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**7. Thu nhập khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Khoản thu hỗ trợ tiền bán hàng từ nhà sản xuất	9.048.994.712	13.526.921.938
Thu đền bù giải phóng mặt bằng của dự án hợp tác kinh doanh cao ốc 376 Điện Biên Phủ	22.000.000.000	-
Thu thanh lý TSCĐ	292.805.829	-
Thu khác	669.285.077	147.832.320
Cộng	<u>32.011.085.618</u>	<u>13.674.754.258</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại của tài sản cố định nhượng bán, thanh lý	490.566.487	-
Nộp phạt thuế	17.951.159	9.796.145
Chi phí dự phòng hàng hóa thất thoát	3.458.322.435	-
Chi phí khác	1.395.505	454.419.193
Cộng	<u>3.968.235.586</u>	<u>464.215.338</u>

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	36.613.839.685	37.090.212.069
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	36.613.839.685	37.090.212.069
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	9.569.900	9.569.900
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>3.826</u>	<u>3.876</u>

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.041.037.786	1.197.482.618
Chi phí nhân công	11.314.786.334	9.859.036.129
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.622.158.250	1.626.315.999
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.265.762.620	5.179.288.841
Chi phí khác	7.609.495.282	6.309.611.638
Cộng	<u>25.853.240.272</u>	<u>24.171.735.225</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 376 Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Nhận cổ tức ALT bằng cổ phiếu	-	75.000.000
Ghi nhận khoản đầu tư bằng kết chuyển các khoản chi hộ phải thu	3.853.530.721	-
Cộng	<u>3.853.530.721</u>	<u>75.000.000</u>

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và kế toán trưởng.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	1.353.804.592	1.179.156.903
Tiền thưởng	612.860.000	168.940.000
Thù lao	770.000.000	396.000.000
Cộng	<u>2.736.664.592</u>	<u>1.744.096.903</u>

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Sài Gòn Sân Bay	Công ty liên kết
Công ty Điện tử Samsung Vina	Công ty liên kết
Công ty TNHH Dụng cụ điện Việt Nam	Công ty liên kết

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty Điện tử Samsung Vina</i>		
Mua hàng	275.910.246.926	263.619.470.385
Bán hàng và cung cấp dịch vụ	872.204.951	1.483.506.739
Lợi nhuận được hưởng	31.500.000.000	27.000.000.000
Thu hỗ trợ	8.556.190.287	13.302.960.887
<i>Công ty TNHH Dụng cụ điện Việt Nam</i>		
Bán hàng	7.126.388.671	-
Bán xe thanh lý	220.000.000	-
Góp vốn	5.969.849.280	-
Các khoản chi hộ	468.516.628	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 376 Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Dụng cụ điện Việt Nam		
Phải thu các khoản chi hộ	-	1.981.666.853
Công ty Điện tử Samsung Vina		
Phải thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	80.373.312	67.010.549
Cổ tức phải thu	37.500.000.000	22.000.000.000
Cộng nợ phải thu	<u>37.580.373.312</u>	<u>24.048.677.402</u>
Công ty Điện tử Samsung Vina		
Phải trả tiền mua hàng	424.738.969	15.542.538.272
Cộng nợ phải trả	<u>424.738.969</u>	<u>15.542.538.272</u>

Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

2. Thông tin bộ phận

Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu là kinh doanh màn hình Syncmaster tại thị trường Việt Nam.

3. Số liệu so sánh

Năm 2010, trong phạm vi có liên quan, Công ty áp dụng các qui định tại Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp.

Việc áp dụng qui định mới tại Thông tư số 244/2009/TT-BTC ảnh hưởng đến số liệu so sánh của năm trước như sau:

	Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính tổng hợp đã kiểm toán năm trước		Số liệu sau điều chỉnh
			Các điều chỉnh	chỉnh
Bảng cân đối kế toán tổng hợp				
Nợ phải trả	300	63.506.197.529	4.524.755.015	68.030.952.544
Nợ ngắn hạn	310	63.409.293.743	4.524.755.015	67.934.048.758
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	-	4.524.755.015	4.524.755.015
Nguồn vốn chủ sở hữu	400	205.346.985.631	(4.524.755.015)	200.822.230.616
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	4.524.755.015	(4.524.755.015)	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 376 Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

4. Thông tin khác

Ngày 06 tháng 11 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính. Các yêu cầu của Thông tư này sẽ được áp dụng trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2011 trở đi.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2011



Hà Hạnh Hoa
Người lập biểu



Phạm Thúy Oanh
Kế toán trưởng



Vũ Quốc Vinh
Tổng Giám đốc

4744
NG T
HIỆM HỮ
TOÁN
VẮP
HỒ C

CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

Địa chỉ: 376 Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Phụ lục 1: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quý đầu tư phát triển	Quý dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Đơn vị tính: VND
Số đầu năm trước	95.699.000.000	75.751.364.523	7.355.344.111	10.349.548	178.816.058.182
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	37.090.212.069	37.090.212.069
Điều chỉnh theo Nghị quyết của Đại hội Cổ đông	-	(527.312.945)	-	-	(527.312.945)
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	14.991.949.074	1.850.857.910	(21.284.865.969)	(4.442.058.985)
Tăng từ nguồn cô tức không chia 2008	-	-	-	380.661.250	380.661.250
Chia cô tức năm trước	-	-	-	(9.569.900.000)	(9.569.900.000)
Thù lao hội đồng quản trị	-	-	-	(925.428.955)	(925.428.955)
Số dư cuối năm trước	95.699.000.000	90.216.000.652	9.206.202.021	5.701.027.943	200.822.230.616
Số dư đầu năm nay	95.699.000.000	90.216.000.652	9.206.202.021	5.701.027.943	200.822.230.616
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	36.613.839.685	36.613.839.685
Chia bổ sung cô tức năm 2009	-	-	-	(4.784.950.000)	(4.784.950.000)
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	14.732.404.725	1.818.815.398	(21.825.784.778)	(5.274.564.655)
Số dư cuối năm nay	95.699.000.000	104.948.405.377	11.025.017.419	15.704.132.850	227.376.555.646

Hà Hạnh Hoa
Người lập biểu

Phạm Thúy Oanh
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2011

Wũ Quốc Vinh
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN TIE

376 Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, TP.Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp

Phụ lục 2

PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Năm 2010

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính: VND	
		Năm nay	Năm trước
I.	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang	5.701.027.943	10.349.548
II.	Lợi nhuận trước thuế năm nay	40.214.301.437	39.534.148.105
III.	Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.600.461.752	2.443.936.036
	Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.600.461.752	3.491.337.195
	Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	-	(1.047.401.159)
IV.	Lợi nhuận sau thuế năm nay	36.613.839.685	37.090.212.069
V.	Tạm phân phối lợi nhuận trong năm	(21.825.784.778)	(31.780.194.924)
	Thù lao Hội đồng quản trị (2,5%)	(909.407.699)	(925.428.955)
	Quỹ dự phòng tài chính (5%)	(1.818.815.398)	(1.850.857.910)
	Quỹ đầu tư phát triển (40,5%)	(14.732.404.725)	(14.991.949.074)
	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (12%)	(4.365.156.956)	(4.442.058.985)
	Tạm ứng cổ tức 10%	-	(9.569.900.000)
VI.	Điều chỉnh cho các khoản:	(4.784.950.000)	380.661.250
	Chia bổ sung 5% cổ tức 2009 trong năm 2010	(4.784.950.000)	-
	Kết chuyển khoản cổ tức chưa chia hết trong năm 2008	-	380.661.250
		-	-
VII.	Lợi nhuận chưa phân phối chuyển sang năm sau	15.704.132.850	5.701.027.943
	Trong đó:		
	Cổ tức năm 2009 còn lại chưa chia	832.674.534	5.617.624.534
	Lãi chênh lệch tỉ giá chưa thực hiện	320.935.131	83.403.409
	Lợi nhuận chưa phân phối năm nay	14.550.523.185	5.701.027.943

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2011



Hà Hạnh Hoa
Người lập biểu



Phạm Thúy Oanh
Kế toán trưởng



Vũ Quốc Vinh
Tổng Giám đốc